

b) Không có đủ các điều kiện được quy định tại các Khoản 2 và 3 của Điều này.

5. Hiệu trưởng trường đại học thành viên quyết định và báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội việc cho chuyển đi hoặc tiếp nhận học viên, nghiên cứu sinh chuyển tới đơn vị mình. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định việc cho chuyển đi hoặc tiếp nhận học viên, nghiên cứu sinh của các viện, khoa và trung tâm.

Chương V

TIÊU LUẬN THẠC SĨ, LUẬN VĂN, LUẬN ÁN

Điều 40. Yêu cầu đối với tiểu luận thạc sĩ

1. Đề tài tiểu luận thạc sĩ là một vấn đề, một tình huống cụ thể do yêu cầu của thực tiễn liên quan đến nội dung của chương trình đào tạo do người hướng dẫn đề nghị và báo cáo đơn vị đào tạo.

2. Kết quả nghiên cứu trong tiểu luận thạc sĩ phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào và được thực hiện chủ yếu trong thời gian học tập tại đơn vị đào tạo.

3. Nội dung tiểu luận thạc sĩ phải thể hiện được một phần kiến thức về lí thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập để xử lí một vấn đề, một tình huống cụ thể liên quan đến nội dung của chương trình đào tạo.

4. Tiểu luận thạc sĩ có khối lượng khoảng 40 trang A4 có thể nhiều hoặc ít hơn tùy đặc thù lĩnh vực nghiên cứu nhưng không quá 50 trang, được chế bản theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 41. Đánh giá tiểu luận thạc sĩ

1. Học viên được đánh giá tiểu luận thạc sĩ khi có đủ các điều kiện dưới đây:

a) Đã tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ và hoàn thành tiểu luận thạc sĩ trong thời hạn đào tạo tối đa cho phép, có điểm trung bình chung tích lũy các môn học đạt từ 2,5 trở lên;

b) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 14 của Quy chế này;

- c) Được cán bộ hướng dẫn đề nghị cho đánh giá;
- d) Hiện không bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Đã hoàn thành các thủ tục hành chính theo quy định của đơn vị đào tạo.

2. Việc đánh giá tiểu luận thạc sĩ được thực hiện bằng cách chấm điểm bài tiểu luận của học viên tại tiểu ban chấm tiểu luận thạc sĩ.

3. Thủ trưởng các viện, khoa và trung tâm hoặc khoa chuyên môn của các trường đại học thành viên quyết định thành lập tiểu ban chấm tiểu luận thạc sĩ gồm ba thành viên.

4. Điểm chấm tiểu luận của từng thành viên tiểu ban theo thang điểm từ 0 đến 10, lẻ đến 0,5. Điểm tiểu luận là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên được làm tròn đến một chữ số thập phân sau đó được chuyển thành điểm chữ theo quy định tại Khoản 3, Điều 34, của Quy chế này. Tiểu luận thạc sĩ đạt yêu cầu khi đạt điểm B trở lên.

5. Trong trường hợp tiểu luận thạc sĩ không đạt yêu cầu, học viên được sửa chữa để tiểu ban chấm lại. Lịch chấm lại tiểu luận thạc sĩ do đơn vị đào tạo ấn định trong thời hạn từ 3 tháng kể từ ngày chấm lần thứ nhất. Học viên phải tự túc kinh phí tổ chức chấm lại tiểu luận thạc sĩ. Không tổ chức chấm lại tiểu luận thạc sĩ lần thứ ba.

Điều 42. Yêu cầu đối với luận văn

1. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội

a) Đề tài luận văn là một vấn đề về khoa học, công nghệ hoặc quản lí cụ thể do người hướng dẫn đề nghị và được bộ môn hoặc hội đồng khoa học và đào tạo của đơn vị đào tạo (hoặc khoa chuyên môn của trường thành viên) thông qua, được thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn. Đề tài luận văn phải được giao cho học viên ít nhất là 6 tháng trước khi hết thời hạn đào tạo;

b) Học viên cao học phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu đề tài luận văn trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 2 tháng sau khi nhận đề tài luận văn và báo cáo kết quả nghiên cứu ít nhất 1 lần trong thời gian thực hiện luận văn. Kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận văn;

c) Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn tường minh;

d) Nội dung luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lí thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra. Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập;

e) Luận văn có khối lượng khoảng 70 trang A4 có thể nhiều hoặc ít hơn tùy đặc thù lĩnh vực nghiên cứu của luận văn nhưng không quá 120 trang, được chế bản theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội. Bản thông tin luận văn có khối lượng khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trình bày những nội dung cơ bản, nội dung mới và đóng góp quan trọng nhất của luận văn.

2. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ đạt chuẩn quốc tế

Luận văn các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế phải đạt các điều kiện như đối với chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội quy định tại Khoản 1, Điều này. Ngoài ra, luận văn còn phải đạt các yêu cầu sau:

a) Được viết và bảo vệ bằng tiếng Anh trước hội đồng đánh giá luận văn;

b) Luận văn phải có ít nhất một kết quả mới được đăng tải trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín hoặc toàn văn trên kỉ yếu hội nghị quốc gia, quốc tế có phản biện.

3. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế

a) Luận văn của các chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng hoặc cùng cấp bằng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều này;

b) Luận văn của các chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do đối tác cấp bằng phải đáp ứng các yêu cầu theo thỏa thuận giữa đơn vị đào tạo và đối tác.

Điều 43. Tổ chức đánh giá luận văn

1. Học viên của các chương trình đào tạo thạc sĩ do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng hoặc cùng cấp bằng được bảo vệ luận văn khi có đủ các điều kiện dưới đây:

a) Đã tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ và hoàn thành luận văn trong thời hạn đào tạo tối đa cho phép, có điểm trung bình chung tích lũy các môn học đạt từ 2,5 trở lên;

b) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra quy định tại Điểm a Khoản 4, Điều 14 của Quy chế này;

c) Được cán bộ hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ;

d) Bản thông tin luận văn được đăng tải trên trang web của Đại học Quốc gia Hà Nội và trang web của đơn vị đào tạo trước khi bảo vệ ít nhất 10 ngày;

e) Hiện không bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

g) Đã hoàn thành các thủ tục hành chính theo quy định của đơn vị đào tạo.

2. Luận văn thạc sĩ được đánh giá công khai tại hội đồng đánh giá luận văn. Luận văn có liên quan tới bí mật quốc gia được bảo vệ theo hướng dẫn riêng.

3. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn cho học viên được đào tạo tại các viện, khoa và trung tâm. Các đơn vị này tổ chức cho học viên bảo vệ luận văn.

4. Hiệu trưởng trường đại học thành viên quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn cho học viên được đào tạo tại đơn vị mình. Khoa chuyên môn của các đơn vị này tổ chức cho học viên bảo vệ luận văn.

5. Hội đồng đánh giá luận văn có 5 thành viên, gồm: 1 chủ tịch, 1 thư kí, 2 phản biện và 1 uỷ viên trong đó có ít nhất 2 thành viên ở ngoài cơ sở đào tạo. Mỗi thành viên hội đồng chỉ được đảm nhận một chức trách trong hội đồng. Người hướng dẫn khoa học không là thành viên hội đồng.

a) Thành viên hội đồng phải có học vị tiến sĩ hoặc chức danh phó giáo sư trở lên; có chuyên môn phù hợp, am hiểu những vấn đề có liên quan đến đề tài luận văn; không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột, không là cấp dưới trực tiếp của người bảo vệ luận văn;

b) Chủ tịch hội đồng phải có năng lực và uy tín chuyên môn, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng;

c) Phản biện phải am hiểu đề tài luận văn, không là đồng tác giả với học viên trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận văn (nếu có).

6. Hội đồng đánh giá luận văn không họp nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư kí hội đồng;
- Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn;
- Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

7. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định các tiêu chí đánh giá chất lượng luận văn.

Điểm chấm luận văn của từng thành viên hội đồng theo thang điểm từ 0 đến 10, lẻ đến 0,5. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi bảo vệ được làm tròn đến một chữ số thập phân sau đó được chuyển thành điểm chữ theo quy định tại Khoản 3, Điều 34 của Quy chế này.

8. Luận văn đạt yêu cầu khi đạt điểm từ C+ trở lên. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được sửa chữa để bảo vệ luận văn lần thứ hai (bảo vệ lại) trước hội đồng đánh giá luận văn lần thứ nhất. Lịch bảo vệ lại luận văn do đơn vị đào tạo ấn định trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất. Học viên phải tự túc kinh phí sửa chữa và bảo vệ lại luận văn. Không tổ chức bảo vệ luận văn lần thứ ba.

9. Hội đồng đánh giá luận văn tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá luận văn hoặc quá 3 tháng kể từ ngày thành lập mà chưa tổ chức được buổi đánh giá lần thứ nhất.

10. Việc tổ chức đánh giá luận văn cho các chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do đối tác cấp bằng được thực hiện theo thỏa thuận giữa đơn vị đào tạo và đối tác.

Điều 44. Yêu cầu đối với luận án

1. Đối với chương trình đào tạo tiến sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội

a) Đề tài luận án tiến sĩ là một vấn đề khoa học, công nghệ hoặc quản lí đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội, cần giải quyết một cách sáng tạo, có lí luận, đòi hỏi những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu;

b) Đề tài luận án phải được tiểu ban chuyên môn thông qua trong quy trình xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ, được thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định giao đề tài và người hướng dẫn. Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 3 tháng sau khi nhận đề tài luận án và báo cáo kết quả nghiên cứu 6 tháng 1 lần trong thời gian thực hiện luận án. Kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận án;

c) Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính tác giả thu được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác (bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn tường minh. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đó cho tác giả sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án;

d) Có ít nhất hai bài báo liên quan đến nội dung chính của luận án được công bố trên tạp chí khoa học của Đại học Quốc gia Hà Nội, các tạp chí khoa học có uy tín cấp quốc gia, quốc tế hoặc trong tuyển tập công trình (có phần biện) của Hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế được xuất bản chính thức trong thời gian đào tạo. Tạp chí khoa học phải có trong danh sách tạp chí được hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công nhận và tính điểm;

e) Luận án phải được trình bày mạch lạc, rõ ràng, theo trình tự: mở đầu, các chương, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo và phụ lục (nếu có);

g) Luận án có khối lượng khoảng 100 trang A4, có thể nhiều hoặc ít hơn tùy đặc thù lĩnh vực nghiên cứu của luận án nhưng không quá 200 trang, được chế bản theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Bản tóm tắt luận án có khối lượng không quá 24 trang A5 phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Bản thông tin luận án khoảng 3 đến 5 trang (300 đến 500 chữ) bằng

tiếng Việt và tiếng Anh trình bày những nội dung cơ bản, những nội dung mới và những đóng góp quan trọng nhất của luận án.

2. Đối với chương trình đào tạo tiến sĩ đạt chuẩn quốc tế

Luận án của các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế phải đạt các điều kiện như đối với chương trình đào tạo chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội quy định tại Khoản 1, Điều này. Ngoài ra, luận án còn phải đạt các yêu cầu sau:

a) Được viết và bảo vệ trước các hội đồng bằng tiếng Anh;

b) Luận án các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ phải có ít nhất 1 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có uy tín. Luận án các ngành khoa học xã hội nhân văn có ít nhất 2 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trung ương có uy tín.

3. Đối với chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế

a) Luận án của các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng hoặc cùng cấp bằng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều này;

c) Luận án của các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do đối tác cấp bằng phải đáp ứng các yêu cầu theo thỏa thuận giữa đơn vị đào tạo và đối tác.

Điều 45. Đánh giá và chấm luận án

1. Luận án của các chương trình đào tạo tiến sĩ do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng hoặc cùng cấp bằng được đánh giá qua hai bước:

a) Đánh giá luận án cấp cơ sở

Việc tổ chức đánh giá cấp cơ sở luận án được thực hiện tại khoa chuyên môn của trường đại học thành viên, bộ phận chuyên môn của viện, khoa và trung tâm Đại học Quốc gia Hà Nội (gọi chung là đơn vị thụ lý hồ sơ đánh giá cấp cơ sở). Đơn vị thụ lý hồ sơ đánh giá cấp cơ sở có trách nhiệm: đề nghị thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định thành lập hội đồng đánh giá cấp cơ sở luận án; tổ chức đánh giá cấp cơ sở luận án; hoàn thiện hồ sơ đề nghị chấm luận án tiến sĩ.

b) Chấm luận án cấp Đại học Quốc gia

Việc tổ chức chấm luận án cấp Đại học Quốc gia được phân công thực hiện như sau:

- Các trường đại học thành viên nhận hồ sơ đề nghị chấm luận án của đơn vị mình; mời phản biện độc lập; quyết định thành lập hội đồng chấm luận án; tổ chức chấm luận án cho nghiên cứu sinh; trình Đại học Quốc gia Hà Nội hồ sơ luận án đã chấm phục vụ cho việc thẩm định luận án;

- Ban Đào tạo nhận hồ sơ đề nghị chấm luận án của các viện, khoa và trung tâm; mời phản biện độc lập; trình Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định thành lập hội đồng chấm luận án;

- Các viện, khoa và trung tâm tổ chức chấm luận án cho nghiên cứu sinh của đơn vị mình.

3. Luận án của các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do đối tác cấp bằng được tổ chức đánh giá theo thỏa thuận giữa đơn vị đào tạo và đối tác.

Điều 46. Đánh giá luận án cấp cơ sở

1. Điều kiện để được đánh giá luận án cấp cơ sở

a) Nghiên cứu sinh đã tích lũy đủ các môn học, các chuyên đề theo yêu cầu của chương trình đào tạo tiến sĩ;

b) Có điểm trung bình chung tích lũy của chương trình đào tạo tiến sĩ đạt từ 3,0 trở lên;

c) Đạt yêu cầu về trình độ ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 14 của Quy chế này;

d) Đã hoàn thành luận án, báo cáo và được thông qua nội dung chủ yếu của luận án trong các buổi sinh hoạt khoa học tại bộ môn, liên bộ môn hoặc phòng, liên phòng chuyên môn. Thành phần tham dự các buổi sinh hoạt khoa học này phải có mặt ít nhất 5 thành viên có trình độ tiến sĩ, các ý kiến đánh giá phải viết thành văn bản;

e) Bản tóm tắt luận án được đăng tải trên trang web của đơn vị đào tạo trước khi bảo vệ ít nhất 2 tuần;

g) Được cá nhân hoặc tập thể người hướng dẫn khẳng định chất lượng luận án và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

h) Hiện không bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Thành lập hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở

a) Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở dựa trên đề nghị của khoa chuyên môn đối với trường đại học thành viên và bộ phận chuyên môn đối với viện, khoa và trung tâm.

b) Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở có 7 thành viên gồm: 1 chủ tịch, 1 thư kí, 2 người giới thiệu luận án (trong đó có ít nhất 1 người ngoài đơn vị đào tạo) và 3 uỷ viên. Một cán bộ đại diện cho tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể tham gia làm uỷ viên của hội đồng.

c) Thành viên hội đồng chủ yếu là những cán bộ khoa học của đơn vị đào tạo; có học vị tiến sĩ (từ 3 năm trở lên), tiến sĩ khoa học hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư; có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án; không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với nghiên cứu sinh; không là cán bộ cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh.

d) Chủ tịch hội đồng phải có năng lực và uy tín chuyên môn, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng.

e) Người giới thiệu phải am hiểu đề tài luận án, không là đồng tác giả với người bảo vệ luận án trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án.

3. Tổ chức đánh giá luận án cấp cơ sở

a) Đánh giá luận án cấp cơ sở là một buổi sinh hoạt khoa học có sự tham dự của nhiều nhà khoa học cùng hoặc gần với chuyên ngành của đề tài luận án và những người quan tâm nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, chỉ ra những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án để nghiên cứu sinh bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh. Các thành viên của hội đồng phải đọc và có nhận xét bằng văn bản về dự thảo luận án.

Các thành viên hội đồng ghi rõ vào phiếu nhận xét đồng ý hay không đồng ý để luận án được đưa ra bảo vệ. Dựa vào nhận xét của các thành viên, hội đồng thảo luận và thông qua kết luận.

Luận án được đề nghị cho phép bảo vệ nếu có từ 3/4 trở lên số thành viên có mặt đồng ý thông qua trong đó có chủ tịch hội đồng. Khi luận án được thông qua ở cấp cơ sở, đơn vị chuyên môn chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đề nghị chấm luận án cho nghiên cứu sinh. Trường hợp luận án không được thông qua, nghiên cứu sinh được phép sửa chữa để đánh giá luận án cấp cơ sở lần thứ hai (bảo vệ lại) trước hội đồng chấm luận án cấp cơ sở lần thứ nhất. Thời hạn bảo vệ lại luận án

từ 4 đến 6 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất. Nghiên cứu sinh phải tự túc kinh phí sửa chữa và bảo vệ lại. Không tổ chức bảo vệ lại lần thứ ba.

b) Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở không họp nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư kí hội đồng;
- Vắng mặt người giới thiệu có ý kiến không tán thành luận án;
- Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

c) Hội đồng cấp cơ sở đánh giá luận án tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá cấp cơ sở luận án hoặc quá 3 tháng kể từ ngày thành lập mà chưa tổ chức được buổi đánh giá lần thứ nhất.

Điều 47. Phản biện độc lập luận án

1. Trong thời gian không quá 3 tháng kể từ khi luận án được thông qua ở cấp cơ sở, căn cứ vào kết quả đánh giá và kết luận của hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở, nghiên cứu sinh hoàn thành việc sửa chữa luận án và đơn vị thụ lí hồ sơ đánh giá cấp cơ sở có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận, chuyển hồ sơ về bộ phận quản lí đào tạo sau đại học của đơn vị đối với nghiên cứu sinh của các trường đại học thành viên hoặc về Ban Đào tạo đối với nghiên cứu sinh của các viện, khoa và trung tâm (sau đây gọi chung là các đơn vị thụ lí hồ sơ chấm luận án) để thẩm định và chuẩn bị các thủ tục để chấm luận án cho nghiên cứu sinh.

2. Đơn vị thụ lí hồ sơ chấm luận án mời phản biện độc lập đọc luận án. Phản biện độc lập là những nhà khoa học có phẩm chất và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài luận án của nghiên cứu sinh, có uy tín khoa học cao, có chính kiến và bản lĩnh khoa học. Ý kiến của phản biện độc lập có giá trị tư vấn cho Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, hiệu trưởng các trường đại học thành viên trong việc xem xét, quyết định thành lập hội đồng chấm luận án cho nghiên cứu sinh.

3. Đơn vị thụ lí hồ sơ chấm luận án có trách nhiệm bảo mật tên của phản biện độc lập. Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn nghiên cứu sinh không được tìm hiểu, tiếp xúc hoặc trao đổi với phản biện độc lập bằng bất kì hình thức nào.

4. Phản biện độc lập có nhiệm vụ đọc kĩ luận án, các công trình khoa học đã công bố của nghiên cứu sinh và có ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp, đặc biệt đóng góp mới, của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên

ngành; những điểm đúng, những điểm sai của luận án; sự phù hợp của đề tài luận án với mã số chuyên ngành; sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án với các đề tài, luận án, luận văn, công trình khoa học khác; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố; nhận định về chất lượng công trình những công trình đã công bố; những yêu cầu đòi hỏi nghiên cứu sinh phải bổ sung, hoàn chỉnh luận án. Để kết luận, phản biện độc lập cần cho ý kiến đồng ý, hoặc đồng ý nhưng cần bổ sung, hoàn chỉnh, hoặc không đồng ý để luận án được đưa ra hội đồng chấm luận án. Phản biện độc lập không tiếp xúc với nghiên cứu sinh hay cán bộ hướng dẫn cho đến khi công việc phản biện độc lập hoàn tất. Mọi yêu cầu của phản biện độc lập và giải trình của nghiên cứu sinh, cán bộ hướng dẫn đều phải thông qua bộ phận quản lý của đơn vị thụ lý hồ sơ chấm luận án.

5. Nếu cả hai phản biện độc lập đều đồng ý cho luận án được đưa ra hội đồng chấm luận án, toàn văn bản nhận xét của phản biện độc lập (không có tên người phản biện) sẽ được gửi cho đơn vị thụ lý hồ sơ luận án để yêu cầu nghiên cứu sinh tiếp thu sửa chữa theo các ý kiến đóng góp của phản biện độc lập hoặc giải thích nhằm bảo lưu quan điểm của mình và tiến hành thủ tục chấm luận án.

Trường hợp có phản biện độc lập không đồng ý cho luận án được đưa ra hội đồng chấm luận án, đơn vị thụ lý hồ sơ chấm luận án sẽ mời thêm hai phản biện độc lập khác. Nếu có thêm một phản biện độc lập nữa không đồng ý cho luận án được bảo vệ thì nghiên cứu sinh phải bổ sung, sửa chữa luận án và thực hiện lại quy trình đánh giá luận án từ cấp cơ sở. Thời gian bổ sung, sửa chữa, tổ chức đánh giá lại luận án ở cấp cơ sở sớm nhất là 12 tháng và muộn nhất là 24 tháng kể từ khi có văn bản thông báo của đơn vị thụ lý hồ sơ chấm luận án. Không thụ lý hồ sơ đề nghị chấm luận án quá 2 lần.

Điều 48. Chấm luận án

1. Thành lập hội đồng chấm luận án

a) Hội đồng chấm luận án có 7 thành viên gồm: 1 chủ tịch, 1 thư kí, 3 phản biện và 2 ủy viên. Số thành viên thuộc cùng một đơn vị công tác không quá ba người. Cán bộ hướng dẫn luận án cho nghiên cứu sinh không tham gia hội đồng;

b) Thành viên hội đồng phải có học vị tiến sĩ (từ 3 năm trở lên), tiến sĩ khoa học hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư (có thể có sự tham gia của các nhà khoa học nước ngoài); am hiểu về đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có chính kiến và bản lĩnh khoa học; không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với nghiên cứu sinh; không là cán bộ cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh;

c) Chủ tịch hội đồng phải có năng lực và uy tín chuyên môn, có kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của hội đồng;

d) Các phản biện là những người ở những đơn vị công tác (trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, ...) khác nhau, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án.

2. Điều kiện tổ chức họp hội đồng chấm luận án

a) Đã nhận đủ các bản nhận xét của các thành viên hội đồng chấm luận án;

b) Đã gửi tóm tắt luận án đến các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và đã nhận được ít nhất 10 bản nhận xét tóm tắt luận án của các nhà khoa học trong và ngoài đơn vị đào tạo có học vị tiến sĩ hoặc chức danh phó giáo sư trở lên và của các tổ chức khoa học;

c) Đã trưng bày luận án và tóm tắt luận án ở phòng đọc của Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội ít nhất 30 ngày để lấy ý kiến;

d) Đã đăng tin bảo vệ luận án (thời gian, địa điểm tổ chức chấm luận án, tên đề tài luận án) trên báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương ít nhất 10 ngày;

e) Bản thông tin luận án được đăng tải trên trang web của Đại học Quốc gia Hà Nội và trang web của đơn vị đào tạo trước khi bảo vệ ít nhất 4 tuần.

3. Tổ chức chấm luận án

a) Đơn vị đào tạo trực tiếp thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức chấm luận án. Nghiên cứu sinh không tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án, không tiếp xúc với các thành viên hội đồng trước khi bản nhận xét chính thức của họ được gửi đến đơn vị thụ lý hồ sơ chấm luận án;

b) Luận án được tổ chức bảo vệ công khai. Những đề tài liên quan đến bí mật quốc gia được tổ chức bảo vệ theo quy định tại Điều 50 của Quy chế này. Mỗi thành viên hội đồng có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về luận án trước khi chấm;

c) Thành viên hội đồng chấm luận án đánh giá luận án vào phiếu chấm theo ba mức: xuất sắc, đạt, không đạt. Phiếu trắng được coi là phiếu chấm ở mức không đạt. Nếu có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên số thành viên hội đồng có mặt chấm luận án ở mức xuất sắc hoặc đạt, trong đó có chủ tịch hội đồng thì luận án được hội đồng thông qua và đề nghị xem xét công nhận học vị và cấp bằng. Nếu có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên số thành viên hội đồng có mặt chấm luận án ở mức xuất sắc và không có thành viên nào đánh giá ở mức không đạt thì luận án được xếp loại xuất sắc;

d) Hội đồng thông qua quyết nghị về luận án. Quyết nghị của hội đồng phải nêu được các vấn đề sau: ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án; tính hiện đại, hợp lí và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu mà tác giả đã sử dụng; kết quả mới của luận án; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; đề nghị công nhận hoặc không công nhận học vị tiến sĩ về chuyên ngành đào tạo sau đại học cho nghiên cứu sinh; đề nghị khen thưởng (nếu có);

e) Hội đồng chấm luận án không họp nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư kí hội đồng;
- Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn;
- Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên;

g) Hội đồng chấm luận án tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá luận án hoặc quá 3 tháng kể từ ngày thành lập mà chưa tổ chức được buổi bảo vệ lần thứ nhất.

4. Bảo vệ lại luận án

a) Nếu luận án không được hội đồng chấm luận án thông qua thì nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án để bảo vệ lần thứ hai sớm nhất sau 12 tháng và muộn nhất trong 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất;

b) Hồ sơ đề nghị bảo vệ lại luận án, ngoài các nội dung như lần bảo vệ thứ nhất, phải có thêm bản tường trình về quá trình bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện

luận án và đề nghị của đơn vị chuyên môn cho nghiên cứu sinh được bảo vệ lần thứ hai;

c) Hội đồng chấm luận án lần thứ hai gồm toàn bộ thành viên hội đồng lần thứ nhất. Trường hợp có thành viên vắng mặt, đơn vị thành lập hội đồng ra quyết định bổ sung thành viên thay thế. Kinh phí bảo vệ lần thứ hai do nghiên cứu sinh tự túc. Không tổ chức chấm luận án lần thứ ba.

Điều 49. Thẩm định luận án

1. Nguyên tắc thẩm định luận án

a) Hàng tháng, Đại học Quốc gia Hà Nội tiến hành tổ chức thẩm định luận án do các trường đại học thành viên tổ chức chấm luận án. Công tác này giao cho Ban Đào tạo thực hiện;

b) Sau khi hoàn thiện hồ sơ của hội đồng chấm luận án, hiệu trưởng các trường đại học thành viên báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội (qua Ban Đào tạo) về việc tổ chức chấm luận án cho nghiên cứu sinh của đơn vị mình;

c) Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ xác định các luận án cần thẩm định theo cách lựa chọn ngẫu nhiên hoặc khi luận án bị khiếu nại, tố cáo hoặc khi có nghi vấn trong quá trình đào tạo, quá trình làm việc của Hội đồng chấm luận án. Số lượng luận án được chọn thẩm định đảm bảo ít nhất 30% số luận án bảo vệ trong năm của đơn vị đào tạo. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đơn vị đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội có văn bản thông báo về trường hợp cần thẩm định và yêu cầu gửi hồ sơ về Đại học Quốc gia Hà Nội để thẩm định.

2. Tổ chức thẩm định luận án

a) Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định thành lập hội đồng thẩm định luận án gồm 7 thành viên: 1 chủ tịch, 1 thư kí, và 5 ủy viên. Thành viên hội đồng thẩm định là những người chưa tham gia hội đồng đánh giá cấp cơ sở luận án hoặc hội đồng chấm luận án và phải đáp ứng các yêu cầu như thành viên hội đồng chấm luận án quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 48, Quy chế này;

b) Thành viên hội đồng thẩm định luận án có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về luận án và đánh giá vào Phiếu thẩm định theo hai mức: đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu. Luận án đạt yêu cầu thẩm định khi có 3/4 trở lên số thành viên hội đồng có mặt đánh giá đạt yêu cầu;

c) Hội đồng thông qua kết luận thẩm định luận án. Trong kết luận cần nêu rõ về những thành công và hạn chế của luận án; chỉ ra những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; khẳng định luận án đã đạt yêu cầu không cần chỉnh sửa thêm, hay luận án đã đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa thêm một số nội dung, hay chưa đạt yêu cầu của một luận án;

d) Hội đồng thẩm định luận án không hợp nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư kí hội đồng;
- Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên;

e) Hội đồng thẩm định luận án tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá luận án.

3. Xử lí kết quả thẩm định

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi hội đồng thẩm định luận án họp, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo kết quả thẩm định cho đơn vị đào tạo;

b) Trong thời gian không quá 2 tháng kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, hiệu trưởng trường đại học thành viên báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội về quyết định xử lí kết quả thẩm định;

c) Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định và không có yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa của hội đồng thẩm định, hiệu trưởng trường đại học thành viên thực hiện quy trình cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh theo quy định tại Điều 56 của Quy chế này;

d) Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định nhưng có ý kiến yêu cầu phải sửa chữa của hội đồng thẩm định, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh xem xét và quyết định các điểm cần bổ sung chỉnh sửa. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc sửa chữa, chủ tịch hội đồng thẩm định kiểm tra và xác nhận chi tiết những nội dung đã bổ sung chỉnh sửa. Hiệu trưởng trường đại học thành viên thực hiện quy trình cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh theo quy định tại Điều 56 của Quy chế này;

e) Đối với luận án không đạt yêu cầu thẩm định, hiệu trưởng trường đại học thành viên tổ chức họp lại hội đồng chấm luận án để xem xét. Tùy theo mức độ đánh giá của hội đồng, hiệu trưởng trường đại học thành viên ra quyết định xử lí đối với luận án của nghiên cứu sinh theo một trong hai hình thức: yêu cầu

nghiên cứu sinh sửa chữa luận án mà không cần bảo vệ lại hoặc yêu cầu nghiên cứu sinh tiến hành nghiên cứu bổ sung, sửa chữa và bảo vệ lại;

g) Thời gian cho phép nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, chỉnh lý luận án tối đa là 12 tháng kể từ ngày hội đồng chấm luận án họp và quyết định. Việc tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại thực hiện theo Khoản 4, Điều 48 của Quy chế này. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành yêu cầu theo quyết định xử lý, hiệu trưởng trường đại học thành viên báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội về kết quả thực hiện của nghiên cứu sinh. Những nghiên cứu sinh phải bảo vệ lại, quy trình tiếp theo thực hiện như nghiên cứu sinh bảo vệ lần đầu;

h) Đơn vị đào tạo có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong năm sẽ bị dừng tuyển sinh ít nhất trong một năm kế tiếp; có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong hai năm liên tiếp sẽ bị dừng việc thành lập hội đồng chấm luận án và cấp bằng tiến sĩ ít nhất trong một năm kế tiếp. Trong thời gian này, việc tổ chức chấm luận án cho nghiên cứu sinh của đơn vị do Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện như đối với các viện, khoa và trung tâm. Đơn vị đào tạo phải có giải pháp khắc phục và báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội kết quả thực hiện các giải pháp đó. Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét, quyết định cho phép đơn vị đào tạo tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hội đồng chấm luận án và cấp bằng tiến sĩ.

Điều 50. Đánh giá và chấm luận án theo chế độ mật

1. Luận án là công trình khoa học thuộc bí mật quốc gia được tổ chức đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật. Việc xem xét cho phép luận án được đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật được tiến hành trước khi đánh giá luận án ở cấp cơ sở. Thủ trưởng đơn vị đào tạo có văn bản trình bày những lí do phải bảo vệ mật để Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị cho phép đánh giá và chấm luận án theo chế độ mật gồm có:

a) Công văn đề nghị của đơn vị đào tạo;

b) Công văn đề nghị của cơ quan có thẩm quyền sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu của luận án;

c) Dự kiến danh sách thành viên hội đồng cấp cơ sở đánh giá luận án và hội đồng chấm luận án; danh sách những cán bộ ngoài hội đồng được mời tham dự; danh sách những cơ quan, đơn vị và những cá nhân được gửi luận án và tóm

tất luận án (kể cả những đơn vị và những cá nhân có trách nhiệm thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Những danh sách này phải được các cơ quan có liên quan đến việc bảo mật thẩm định và đề nghị.

3. Sau khi có văn bản của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cho phép luận án được đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật, đơn vị đào tạo thông báo cho nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn biết. Số lượng bản thảo luận án, tóm tắt luận án cũng như các bản luận án, tóm tắt luận án chính thức phải được xác định. Các tài liệu trên phải đóng dấu mật.

4. Chỉ gửi luận án và tóm tắt luận án cho những cơ quan, đơn vị và những cá nhân trong danh sách đã được ấn định. Toàn bộ hồ sơ buổi đánh giá và buổi bảo vệ mật được quản lý theo Quy chế bảo mật của Nhà nước.

5. Trình tự buổi đánh giá và bảo vệ mật cũng được tiến hành như đánh giá và bảo vệ công khai. Thời gian, địa điểm đánh giá và bảo vệ chỉ được thông báo cho những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết, không đăng báo công khai.

6. Ngoài các quy định trên đây, nghiên cứu sinh có luận án được đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với nghiên cứu sinh.

Điều 51. Xử lý những trường hợp nộp hồ sơ sau thời hạn quy định

1. Sau khi được hội đồng đánh giá cấp cơ sở luận án thông qua, hồ sơ đề nghị chấm luận án phải được hoàn thiện và nộp cho đơn vị thụ lý hồ sơ chấm luận án trong thời hạn 3 tháng. Nếu quá thời hạn này, hồ sơ đề nghị chấm luận án phải được xử lý như sau:

a) Quá thời hạn từ 3 đến trước 6 tháng:

- Nghiên cứu sinh phải giải trình về lý do chậm trễ (có xác nhận của cán bộ hướng dẫn);

- Hội đồng đánh giá cấp cơ sở luận án phải họp lại để khẳng định ý nghĩa khoa học, tính thời sự của luận án và tiếp tục đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án trước hội đồng chấm luận án;

b) Quá thời hạn từ 6 tháng trở lên: hồ sơ sẽ bị chấm dứt quá trình xử lý.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả phản biện độc lập luận án, nghiên cứu sinh phải hoàn thiện luận án trong thời hạn 3 tháng. Nếu quá thời hạn trên thì hồ sơ luận án sẽ bị chấm dứt quá trình xử lý.

Chương VI

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

Điều 52. Quản lý phôi bằng

Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện in, quản lý và cấp phát phôi bằng thạc sĩ, tiến sĩ cho các đơn vị đào tạo.

Điều 53. Điều kiện tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ

1. Học viên được xét công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ nếu có đủ các điều kiện sau:

a) Trong thời gian học tập của khóa học;

b) Đạt yêu cầu tiểu luận thạc sĩ hoặc bảo vệ thành công luận văn;

c) Đã nộp bản luận văn, tóm tắt luận văn, kèm theo đĩa compact (CD) ghi toàn bộ nội dung luận văn, tóm tắt luận văn, giới thiệu luận văn bằng tiếng Việt và tiếng Anh kèm theo phần mềm để đọc các nội dung đó (nếu cần) cho Trung tâm Thông tin Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội để đưa vào cơ sở dữ liệu số hóa;

d) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, học viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Học viên không đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp chứng nhận điểm các môn học đã hoàn thành trong chương trình đào tạo và được cấp các chứng chỉ theo các khối kiến thức đã hoàn thành. Thủ trưởng đơn vị đào tạo cấp chứng nhận điểm môn học và chứng chỉ khối kiến thức cho học viên.

Điều 54. Công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ

1. Đơn vị đào tạo hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ cho các học viên đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 53, Quy chế này trong thời hạn tối đa 2 tháng kể từ ngày học viên bảo vệ luận văn hoặc có kết quả chấm tiểu luận thạc sĩ.